

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ
VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT
Số: 124/CODECO-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2025

BIÊN BẢN XÁC NHẬN

Cán bộ tham gia đề tài nghiên cứu khoa học sản xuất năm học 2024-2025
TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên Hợp đồng	Số Hợp đồng	Ngày ký Hợp đồng	Ngày thanh lý/nghiệm thu	Tổng giá trị HĐ	Tổng số tiền chuyển về	Chủ nhiệm đề tài	Người tham gia
1	Khảo sát địa hình công trình DA KCN VSIP Thái Bình	0054-24/D&C/VSIP HP	03/5/2024	29/8/2024	979.711.200	979.711.200	Trần Thị Duyên	Đỗ Thị Hải Đào Đức Bằng Đỗ Cao Cường

XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT
KẾ TOÁN TRƯỞNG
Nguyễn Thị Lan

Hà Nội, ngày 03 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
(V/v: Bổ nhiệm Chủ nhiệm công trình)

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ
VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

- Căn cứ Điều lệ của Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất;
- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc;
- Theo hợp đồng số 0054-24/HĐ/D&C/VSIP HP ký kết giữa Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất với Công ty TNHH VSIP Hải Phòng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Bổ nhiệm Bà Trần Thị Duyên làm chủ nhiệm công trình: khảo sát địa hình công trình khu công nghiệp VSIP Thái Bình.

Điều 2: Chủ nhiệm công trình chịu trách nhiệm toàn bộ trước Công ty và trước Pháp luật về việc thực hiện và hoàn thành công trình (có quyền mua vật tư, thiết bị, lựa chọn và đại diện Công ty ký hồ sơ thuê nhân công,...).

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, hết hiệu lực sau khi kết thúc công trình và hoàn thành các thủ tục thanh quyết toán theo qui định của Nhà nước. Các bộ phận chức năng và cán bộ có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP Công ty.

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Trần Đình Kiên



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Mã số thuế: 0101074336

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu - Phường Bách Khoa - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: 02437550428

Email: codeco.mdc@gmail.com

Số tài khoản: 111000037499

NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Nam Thăng Long

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày 29 tháng 08 năm 2024

Mã của cơ quan thuế: 001EB21E9DDBC94DFBA1E1CAA499C3F4DC

Ký hiệu: 1C24TMD

Số: 87

Họ và tên người mua hàng:

Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH VSIP THÁI BÌNH

Địa chỉ: Số nhà 43, đường Lê Quý Đôn, tổ dân phố Bao Trinh, Thị trấn Diêm Điền, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

Số tài khoản: 8686866688 Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cầu Giấy

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Mã số thuế: 1001283666

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Khảo sát địa hình công trình dự án khu công nghiệp VSIP Thái Bình theo hợp đồng số 0054-24/D&C/VSIP HP, ký ngày 03/05/2024 và Phụ lục số 03 ký ngày 27/08/2024.	Hợp đồng	1	907.140.000	907.140.000
Cộng tiền hàng hoá, dịch vụ:					907.140.000
Thuế suất GTGT: 8%			Tiền thuế GTGT:		72.571.200
Tổng tiền thanh toán:					979.711.200

Số tiền bằng chữ: Chín trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm mười một nghìn hai trăm đồng

Người mua hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN
KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG
MỎ - ĐỊA CHẤT

Ngày ký: 29/08/2024 15:58:50

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://tracuuhoadon.minvoice.vn/> Mã tra cứu: 2F640C524BCCD129

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICxóa số dư dỹ 2020E - Công ty TNHH Hóa đơn điện tử M-invoice - MST: 0106026495- SĐT : 0901 80 16 18)

29.8.24

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

Ω

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN

KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH CÔNG TRÌNH DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VSIP THÁI BÌNH

SỐ: 0054-24/D&C/VSIP HP

- Căn cứ Bộ luật Dân sự được Quốc hội Khóa XIII kỳ họp thứ X Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017;
- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 (sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm);
- Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường (sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm);
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng đáp ứng của hai Bên.

Hôm Nay, Ngày 03 Tháng 05 Năm 2024, Chúng Tôi Gồm:

CÔNG TY TNHH VSIP HẢI PHÒNG

Địa Chỉ: Tòa Nhà Điều Hành VSIP Hải Phòng, Khu Đô Thị, Công Nghiệp và Dịch Vụ VSIP Hải Phòng, Xã An Lư, Huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, VN

Điện Thoại: 0225 3 959 868

Fax: 0225 3 959 886

Đại Diện: Nguyễn Hồng Đại

Chức Vụ: Phó Tổng Giám Đốc

(Theo Giấy Ủy Quyền số VSIP/LED/LI/19-262 ngày 01/06/2019)

MST: 0200850702

STK: 111001123458 tại TMCP Công Thương Việt Nam – CN KCN Tiên Sơn, Bắc Ninh

(Dưới đây gọi là "**Bên A**") và**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

Địa Chỉ: Số 36, Ngõ 30, Phố Tạ Quang Bửu, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện Thoại: 0243 7 550 428

Đại Diện: Trần Đình Kiên

Chức Vụ: Giám Đốc

MST: 0101074336

STK: 111000037499 tại TMCP Công Thương Việt Nam - CN Nam Thăng Long

(Dưới đây gọi là "**Bên B**")

Sau khi thỏa thuận và thống nhất, hai bên đồng ý ký kết Hợp đồng "Khảo sát địa hình công trình Dự án Khu công nghiệp VSIP Thái Bình" gọi tắt là ("**Hợp đồng**") theo những điều khoản và điều kiện sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG, KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC, SẢN PHẨM VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

1.1. Nội Dung, Khối Lượng Công Việc và Sản Phẩm

1.1.1. Nội Dung và Khối Lượng Công Việc

Khảo sát địa hình công trình Dự án Khu công nghiệp VSIP Thái Bình với nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm như trong "Phụ Lục 2" đính kèm với Hợp đồng này.

1.1.2. Sản Phẩm:

- Các tài liệu nghiệm thu hiện trường;
- Các Sản phẩm như trong "Phụ Lục 2" đính kèm với Hợp đồng này.

1.2. Giá Trị Hợp Đồng

Tổng giá trị trọn gói Hợp đồng đã bao gồm mọi loại chi phí nhưng chưa bao gồm thuế GTGT (Tiền thuế được áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành) là: **907.140.000 VNĐ**

Bằng chữ: Chín trăm lẻ bảy triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn ./.

ĐIỀU 2: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.
 - Bên A và Bên B đồng ý rằng Hợp đồng này là Hợp đồng tạm thời mà Bên A thanh toán thay pháp nhân thực hiện Dự án Khu công nghiệp VSIP Thái Bình.
- Tiến độ thanh toán:
 - Thanh toán tạm ứng đến 95% tổng giá trị Hợp đồng khi Bên B hoàn thành công việc và Bên A nhận được những giấy tờ sau:
 - + Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành;
 - + Sản phẩm tại Điều 1.1.2;
 - + Đề nghị thanh toán.
 - Thanh toán 5% giá trị Hợp đồng còn lại sau khi pháp nhân thực hiện Dự án Khu công nghiệp VSIP Thái Bình được thành lập (pháp nhân dự kiến thành lập là Công Ty TNHH VSIP Thái Bình). Bên B và pháp nhân này sẽ ký Hợp đồng chính thức và Bên B xuất Hóa đơn tài chính hợp lệ cho 100% tổng giá trị Hợp đồng cho pháp nhân này.

ĐIỀU 3: THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

- Thời gian bắt đầu công việc kể từ ngày ký Hợp đồng và thời gian hoàn thành Hợp đồng dự tính là 30 ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu công việc.
- Thời gian thực hiện Hợp đồng có thể điều chỉnh theo điều kiện thực tế với sự thỏa thuận giữa hai Bên;
- Trong trường hợp có sự phát sinh vượt quá khối lượng công việc được thỏa thuận trong Hợp đồng hoặc có thay đổi, điều chỉnh thì thời gian thực hiện được kéo dài và được hai Bên xác nhận bằng văn bản.

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM VÀ NHIỆM VỤ CỦA HAI BÊN

4.1. Trách Nhiệm và Nhiệm Vụ của Bên A:

- Cung cấp mặt bằng và các hồ sơ kỹ thuật có liên quan để tạo điều kiện để Bên B tiến hành công việc như thỏa thuận trong Hợp đồng này.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B thực hiện tốt công việc và kịp thời phối hợp với Bên B để giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện.
- Cử cán bộ giám sát thường xuyên về chất lượng và tiến độ công việc, phối hợp với Bên B để giải quyết những phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- Tổ chức nghiệm thu khối lượng và chất lượng công việc sau khi Bên B thông báo hoàn thành và thanh toán cho Bên B theo đúng cam kết trong Hợp đồng.

4.2. Trách Nhiệm và Nhiệm Vụ của Bên B:

- Bên B có trách nhiệm tuân thủ các yêu cầu của pháp luật hiện hành về: giấy phép hành nghề, chứng chỉ và các hồ sơ pháp lý liên quan. Bên B cam kết có đầy đủ các giấy phép, chứng chỉ còn hiệu lực theo quy định của pháp luật cũng như đủ khả năng về nhân lực, thiết bị để thực hiện công việc cho Bên A theo Hợp đồng này. Bên B sẽ cung cấp cho Bên A bản sao của các giấy phép, chứng chỉ này nếu Bên A yêu cầu.
- Bên B cam kết thực hiện công việc đúng tiến độ, chất lượng, quy cách kỹ thuật như quy định trong Hợp đồng.
- Chuẩn bị và cung cấp đầy đủ các trang thiết bị, vật tư, vật liệu, nhân lực, máy móc và các phương tiện cần thiết khác phục vụ thực hiện công việc theo Hợp đồng này và phải tạo điều kiện cho Bên A kiểm tra trước và trong khi thực hiện.
- Bên B tự đảm bảo và chịu trách nhiệm về các vấn đề an toàn về người và tài sản của mình trong quá trình thực hiện.
- Bên B phải mua bảo hiểm cho người lao động và các loại bảo hiểm khác (nếu có) theo đúng quy định pháp luật. Bên A sẽ không có bất kỳ trách nhiệm hay nghĩa vụ nào đối với trách nhiệm bảo hiểm cho nội dung công việc của Bên B.
- Bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất do lỗi của Bên B gây ra cho Bên A và Bên thứ ba trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- Lập phương án kỹ thuật khảo sát địa hình theo đúng quy định của nhiệm vụ khảo sát do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành và đồng thời đáp ứng yêu cầu của Bên A.
- Giao nộp đầy đủ hồ sơ đúng thời hạn và đảm bảo chất lượng như đã nêu trong Điều 1 của Hợp đồng này.
- Chịu sự giám sát của Bên A, phải cung cấp các hồ sơ và tài liệu của công việc mình đang thực hiện cho Bên A bất cứ khi nào Bên A yêu cầu.
- Chấp hành nội quy của công trường, đảm bảo an toàn lao động, trật tự an ninh và đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực khảo sát và thí nghiệm.
- Trong trường hợp Bên B vi phạm bất kỳ các điều khoản nào trong Hợp đồng (Bao gồm nhưng không giới hạn như tiến hành thực hiện công việc nêu tại Điều 1.1 chậm trễ; thực hiện các hạng mục không đúng quy cách, chất lượng, yêu cầu trong Hợp

đồng v.v.), thì Bên B sẽ bị phạt 8% tổng giá trị Hợp đồng, đồng thời trong trường hợp này Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng mà Bên B không có quyền khiếu nại.

- Tuân thủ các điều khoản về về chống tiêu cực và xung đột lợi ích như Phụ lục 1 đính kèm Hợp đồng và chính sách môi trường, an toàn sức khỏe nghề nghiệp của Bên A được truyền đạt cho Bên B tùy từng thời điểm.

ĐIỀU 5: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG VÀ HỦY BỎ HỢP ĐỒNG

5.1. Chấm dứt hoặc hủy bỏ Hợp đồng do lỗi của Bên B

Bên A có quyền chấm dứt hoặc hủy bỏ Hợp đồng nếu:

- Bên B không khắc phục những sai sót trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình do Bên A yêu cầu.
- Bên B không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng, hoặc 15 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.
- Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự chấp thuận của Bên A.
- Bên B bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị giải thể, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (hoặc theo Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.
- Sau khi chấm dứt hoặc hủy bỏ Hợp đồng, trong vòng 10 ngày kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng, Bên B sẽ phải hoàn trả cho Bên A giá trị Bên A đã thanh toán cho Bên B và toàn bộ số tiền lãi ngân hàng theo lãi suất tiền vay của ngân hàng Vietcombank tại thời điểm thanh toán.

5.2. Chấm dứt hoặc hủy bỏ Hợp đồng do lỗi của Bên A:

Bên B có quyền chấm dứt hoặc hủy bỏ Hợp đồng nếu:

- Sau 30 ngày liên tục Bên B không thể thực hiện được công việc do lỗi của Bên A.
- Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc sự kiện nào đó xảy ra vì lý do pháp lý phát sinh từ Bên A (theo các Luật hiện hành).
- Do Bên A không đáp ứng các hồ sơ cần và đủ cho Bên B để Bên B tiến hành các công việc đã nêu trên, đồng thời mọi sự dàn xếp thỏa thuận không thể thống nhất.
- Sau khi chấm dứt hoặc hủy bỏ Hợp đồng do lỗi của Bên A, Bên A sẽ mất toàn bộ số tiền đã thanh toán cho Bên B.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN BẢO MẬT

- Các Bên cam kết bảo mật nội dung của Hợp Đồng này, các thỏa thuận, phụ lục kèm theo và tất cả các vấn đề phát sinh trong quá trình thương lượng, cũng như sẽ không tiết lộ/công bố các thông tin này cho bất kỳ Bên thứ ba nào trừ khi việc tiết lộ/công bố thông tin được pháp luật quy định hoặc cơ quan có thẩm quyền yêu cầu hoặc thông tin đã được thông báo công khai. Điều khoản này sẽ có hiệu lực bất kể Hợp Đồng được chấm dứt vì bất kỳ lý do nào.

ĐIỀU 7: BẤT KHẢ KHÁNG

- Trong phạm vi của Hợp đồng này, "Sự Kiện Bất Khả Kháng" là bất kỳ sự kiện nào xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện sau đây: bạo động, chiến tranh, tình trạng khẩn cấp quốc gia (dù có tuyên bố hay không), tình trạng chiến sự, khủng bố, rối loạn công cộng, đình công, tẩy chay, chế tài phạt, lệnh cấm vận, sự ách tắc hoặc ngừng trệ giao thông hoặc các phương tiện khác, bệnh dịch, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, bão tố, thủy triều, hoặc các thảm họa tự nhiên khác hoặc các sự kiện khác nằm ngoài tầm kiểm soát của con người hoặc các thay đổi chính sách, luật pháp, quyết định của cơ quan có thẩm quyền làm ảnh hưởng đến việc thực hiện Hợp đồng.
- Nghĩa vụ thực hiện Hợp đồng của Các Bên sẽ được hoãn trong thời gian xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng. Tuy nhiên, Bên bị ảnh hưởng do Sự Kiện Bất Khả Kháng phải:
 - Nhanh chóng gửi thông báo cho Bên kia trong vòng 03 (ba) ngày kể từ ngày xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng và thấy mình không thể thực hiện được nghĩa vụ do Sự Kiện Bất Khả Kháng gây ra;
 - Dùng mọi nỗ lực để giảm thiểu ảnh hưởng của Sự Kiện Bất Khả Kháng gây ra và/hoặc tìm giải pháp thay thế để thực hiện trách nhiệm liên quan; và
 - Tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này trong phạm vi có thể và ngay khi chấm dứt Sự Kiện Bất Khả Kháng.

ĐIỀU 8: HIỆU LỰC VÀ CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng này tạo thành thỏa thuận chính thức giữa hai Bên và thay thế hoàn toàn cho mọi thỏa thuận, ghi nhớ, dàn xếp, thông tin giao tiếp hay trình bày ý định trước đây liên quan đến nội dung Hợp đồng.
- Hai Bên cam kết thực hiện theo đúng các điều khoản của Hợp đồng này, không đơn phương thay đổi hay chấm dứt Hợp đồng, mọi sửa đổi phải được lập thành văn bản có xác nhận của hai Bên.
- Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề khó khăn hai Bên sẽ cùng bàn bạc tìm cách giải quyết trên tinh thần hợp tác và cùng có lợi. Nếu hai Bên không thương lượng được với nhau, trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa hai Bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua Tòa án có thẩm quyền tại thành phố Hải Phòng. Chi phí Tòa án do Bên thua kiện chịu và phán quyết của Tòa án là chung thẩm và hai Bên bắt buộc phải thi hành.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày được ghi trên đầu Hợp đồng và hết hiệu lực, tự động thanh lý sau khi cả hai Bên thực hiện đầy đủ các điều khoản và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng mà không có bất cứ tranh chấp pháp lý nào.
- Hợp đồng được lập thành 04 (Bốn) bản, mỗi Bên giữ 02 (Hai) bản có giá trị pháp lý ngang nhau.



NGUYỄN HỒNG ĐẠI
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Trần Đình Kiên

CÔNG TY TNHH VSIP HẢI PHÒNG

Tòa Nhà Điều Hành VSIP Hải Phòng, Khu Đô Thị, Công Nghiệp và Dịch Vụ VSIP Hải Phòng,
Xã An Lư, Huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng, VN.
Tel: (84-225) 3959868 Fax: (84-225) 3959886

PHỤ LỤC 1

ĐIỀU KHOẢN VỀ CHÍNH SÁCH CHỐNG TIÊU CỰC VÀ XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Chúng tôi, Công Ty TNHH Tư Vấn, Triển Khai Công Nghệ và Xây Dựng Mỏ - Địa Chất xác nhận Chính sách Nội bộ của VSIP Hải Phòng và đồng ý nói rộng mức độ hợp tác song phương của Hợp đồng tới một mức hai bên cùng thống nhất được, mà qua đó VSIP Hải Phòng yêu cầu chúng tôi đảm bảo rằng việc thực hiện thỏa thuận Hợp đồng của chúng tôi không làm cho VSIP Hải Phòng vi phạm Chính sách Nội bộ của mình, bao gồm tạo điều kiện thuận lợi cho kiểm toán được thực hiện bởi kiểm toán viên độc lập do VSIP Hải Phòng chỉ định với mục đích đảm bảo các Điều khoản trong hợp đồng được thực hiện đúng theo quy định tại điều khoản này.

Chúng tôi thừa nhận rằng VSIP Hải Phòng không cho phép việc biếu xén, xin xỏ, đưa hoặc nhận hối lộ dưới bất kỳ hình thức nào, kể cả việc đưa hối lộ bôi trơn. Chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng VSIP Hải Phòng có quyền chấm dứt Hợp đồng mà không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu như VSIP Hải Phòng có những bằng chứng xác thực (được cung cấp cho tôi dưới dạng văn bản) chứng minh rằng tôi đã trực tiếp hoặc gián tiếp gợi ý đưa, nhận hối lộ dưới mọi hình thức, liên quan đến việc ký kết hoặc thực hiện Hợp đồng, kể cả việc đưa hối lộ bôi trơn.

Đặc biệt, chúng tôi xác nhận rằng VSIP Hải Phòng có quyền áp đặt các giới hạn đối với bất kỳ giao dịch nào mà nhân viên của VSIP Hải Phòng hoặc thành viên trong gia đình, hoặc người thân của họ có lợi ích trực tiếp hoặc gián tiếp. Mọi quan hệ trong giao dịch này được gọi là "mối quan hệ nhân viên - nhà thầu". Việc thu lợi từ mối quan hệ nhân viên - nhà thầu có thể bị cấm do xung đột lợi ích. Là một nhà cung cấp dịch vụ cho VSIP Hải Phòng, chúng tôi cam kết sẽ không tham gia hay cố gắng gây ảnh hưởng tới bất kỳ quyết định nào thuộc các trường hợp mà có thể dẫn tới một xung đột lợi ích thực tế hoặc có thể thấy được. Những trường hợp này có thể là lợi ích kinh doanh hoặc lợi ích cá nhân trong vấn đề liên quan - dù là lợi ích kinh tế hay lợi ích khác - dù là lợi ích trực tiếp hay thông qua một người nào đó có mối quan hệ thân thiết. Chúng tôi sẽ thông báo ngay lập tức cho VSIP Hải Phòng khi nhận thấy có các xung đột lợi ích tiềm ẩn có thể phát sinh từ bất kỳ mối quan hệ nhân viên - nhà thầu nào.

35
N
VS
PI
H
H

BẢNG CHI TIẾT KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH

TT	MÔ TẢ	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
I	CÔNG TÁC CHUẨN BỊ				
1	Chuẩn bị công trường	Gói	1	10,000,000	10,000,000
2	Chuẩn bị bản vẽ, bảo vệ, công trình, thiết bị	Gói	1	15,000,000	15,000,000
3	Chuẩn bị mặt bằng, an toàn và bảo hộ lao động	Gói	1	10,000,000	10,000,000
II	KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH				
1	Đo lưới khống chế mặt bằng - Đường chuyền hạng 4	Điểm	4	1,400,000	5,600,000
2	Đo khống chế cao - Thủy chuẩn hạng 4 - Xây dựng mốc	Km	10	2,400,000	24,000,000
3	Đo lưới khống chế mặt bằng - Đường chuyền cấp 2	Điểm	50	1,900,000	95,000,000
4	Đo khống chế cao - Thủy chuẩn kỹ thuật - Cấp địa hình III	Km	13	1,400,000	18,200,000
5	Đo vẽ chi tiết địa hình căn bằng máy toàn đạc và thủy bình điện tử Bản đồ tỷ lệ 1/500 - Đường đồng mức 0.5M - Cấp địa hình III	Ha	344.67	2,000,000	689,340,000
6	Lập báo cáo khảo sát địa hình	Gói	1	30,000,000	30,000,000
III	VẬN CHUYỂN				
1	Thiết bị và nhân lực	Lượt	2	5,000,000	10,000,000
TỔNG TIỀN TRƯỚC THUẾ				907,140,000	

BẢNG CHI TIẾT KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH

(Chữ ký)

NHIỆM VỤ KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH

Dự án: Khu công nghiệp VSIP Thái Bình

Địa điểm: xã An Tân, Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

I. CƠ SỞ LẬP PHƯƠNG ÁN KHẢO SÁT VÀ GIỚI THIỆU DỰ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam được ban hành ngày 18 tháng 6 năm 2014;

- Luật số 38/2009/QH12 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản;

- Nghị định số: 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng xây dựng công trình xây dựng;

- Nghị định của chính phủ số 45/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 05 năm 2013 quy định chi tiết một số điều của Bộ lao động về An toàn lao động, vệ sinh Lao động;

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25 tháng 07 năm 2013 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Thông tư 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 02 năm 2014 Hướng dẫn thực hiện chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân.

2. Thông tin tóm tắt dự án

Dự án Khu công nghiệp VSIP Thái Bình được quy hoạch với tổng diện tích vào khoảng 345ha, nằm toàn bộ trên diện tích đất ruộng và đất ao đầm canh tác thuộc hai xã An Tân, xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Khu công nghiệp có diện tích rộng lớn, nằm trong vùng quy hoạch các khu công nghiệp của tỉnh Thái Bình. Hệ thống giao thông quanh khu công nghiệp khá thuận lợi, đời sống kinh tế dân cư, dịch vụ trong vùng khá phát triển.

Địa hình khu vực dự án thuộc kiểu địa hình trũng thấp ven sông.

II. THÀNH PHẦN VÀ KHỐI LƯỢNG CÔNG TÁC KHẢO SÁT

1. Mục đích khảo sát

Cung cấp tài liệu khảo sát địa hình phục vụ thiết kế chi tiết **Dự án Khu công nghiệp VSIP Thái Bình**, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật sau:

- Thể hiện đầy đủ hình dạng và kích thước, cao toạ độ các điểm địa hình và địa vật trong khu vực khảo sát.
- Xây dựng mốc giới toạ độ và cao độ cho Dự án phục vụ công tác trắc đạc của Dự án trong giai đoạn thi công sau này.
- Xây dựng hồ sơ, lý lịch mốc cho Dự án.

2. Nội dung khảo sát

Nội dung công tác khảo sát địa hình phục vụ thiết kế chi tiết **Dự án Khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ Tân Trường**, gồm:

- Mua tài liệu lưới khống chế mặt bằng và lưới độ cao nhà nước có trong khu vực Công trình.
- Thành lập mạng lưới khống chế trắc địa bao phủ toàn dự án.
- Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1: 500, đường đồng mức 0.5m khu vực dự án.

3. Hệ thống quy trình, quy phạm áp dụng

- 96TCN 42-90: Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500, 1/1000, 1/2000, 1/5000, 1/10.000, 1/25.000 (phần trong nhà) do Cục đo đạc và bản đồ Nhà nước xuất bản.
- 96TCN 43-90 : Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500, 1/1000, 1/2000, 1/5000 (phần ngoài trời) do Cục đo đạc và bản đồ Nhà nước xuất bản.
- Ký hiệu bản đồ địa hình tỷ lệ 1/200, 1/500, 1/1000, 1/2000 của Tổng cục địa chính xuất bản năm 1995.
- Quy phạm tam giác Nhà nước hạng I, II, III và IV của Cục đo đạc và bản đồ Nhà nước xuất bản năm 1988.
- Quy phạm xây dựng lưới độ cao Nhà nước hạng 1, 2, 3 và 4 của Cục đo đạc và bản đồ Nhà nước xuất bản năm 1976.
- Và các quy định, quy chuẩn, quy phạm khác có liên quan hoặc thay thế từng thời điểm.

4. Xây dựng lưới khống chế mặt bằng hạng IV

- Xây dựng mạng lưới khống chế mặt bằng hạng IV với khối lượng **04 điểm**, dự kiến bố trí trong phạm vi công trình.
- Lưới được thiết kế xây dựng nhằm:
 - + Khống chế toạ độ toàn công trình.
 - + Là cơ sở toạ độ gốc để tăng dày mạng lưới khống chế cơ sở.

- Là cơ sở phục vụ đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1: 500, đo vẽ mặt cắt công trình và các công tác trắc địa có liên quan.

5. Xây dựng lưới đường chuyền cấp 2

- Lưới đường chuyền cấp 2 được xây dựng nhằm tăng dày toạ độ điểm khống chế cơ sở phục vụ công tác đo vẽ chi tiết. Cứ khoảng 80-:-350m thì xây dựng một điểm đường chuyền cấp 2. tổng khối lượng điểm đường chuyền cấp 2 trên diện tích 345ha dự kiến là **50 điểm**.

6. Đo thủy chuẩn hạng IV và thủy chuẩn kỹ thuật

- Đo dẫn thủy chuẩn hạng IV từ độ cao hạng III Nhà nước (dự kiến mua tại Cục đo đạc Bản đồ Nhà nước) tới công trình chính nhằm thống nhất độ cao công trình với độ cao Quốc gia. Tổng khối lượng dự kiến **10km**.

- Đo dẫn thủy chuẩn kỹ thuật tới các mốc đường chuyền cấp 2 với tổng chiều dài dự kiến **13km** (=chu vi x hệ số 1,5).

7. Đo vẽ bản đồ địa hình

- Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1: 500, đường đồng mức 0.5m khu vực công trình với tổng khối lượng dự kiến đo trên cạn là: 345ha

8. Khối lượng khảo sát địa hình dự kiến

Stt	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
I	Công tác chuẩn bị		
1	Chuẩn bị công trường	trọn gói	1
2	Chuẩn bị bản vẽ, các dịch vụ bảo vệ, công trình, thiết bị	trọn gói	1
3	Chuẩn bị mặt bằng, chi phí an toàn, bảo hộ lao động	trọn gói	1
II	Khảo sát địa hình		
1	Đo lưới khống chế mặt bằng. Đường chuyền hạng 4.	điểm	4
2	Đo khống chế cao. Thủy chuẩn hạng 4. xây dựng mốc	km	10
3	Đo lưới khống chế mặt bằng. Đường chuyền cấp 2.	điểm	50
4	Đo khống chế cao. Thủy chuẩn kỹ thuật. Cấp địa hình III	km	13
5	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử. Bản đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m, cấp địa hình III	ha	344.67
6	Lập báo cáo khảo sát địa hình	trọn gói	1

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SỬ DỤNG

Đây là qui trình thi công cụ thể trong phương pháp khảo sát, có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả, chất lượng công tác khảo sát, đảm bảo kỹ thuật cũng như tiến độ thi công công trình. Nó được thực hiện theo một trình tự nhất định, thể hiện một cách hài hoà giữa quan hệ của các dạng công tác khảo sát, loại bỏ được các khâu rườm rà, tiết kiệm thời gian.

Sau đây, các dạng công tác được bố trí theo một trình tự làm việc như sau:

1. Công tác xây dựng mạng lưới khống chế toạ độ và độ cao.

1.1. Lưới khống chế mặt bằng hạng IV

* Thiết kế lưới.

Căn cứ điều kiện địa hình công trình, lưới đường chuyền hạng IV được thiết kế xây dựng gồm 04 điểm bố trí dưới dạng hình tuyến, khoảng cách trung bình giữa các điểm đường chuyền hạng IV khoảng 1-2km. Các điểm lưới đường chuyền hạng IV được đánh số hiệu điểm theo thứ tự từ GPS-IV-01 đến GPS-IV-04.

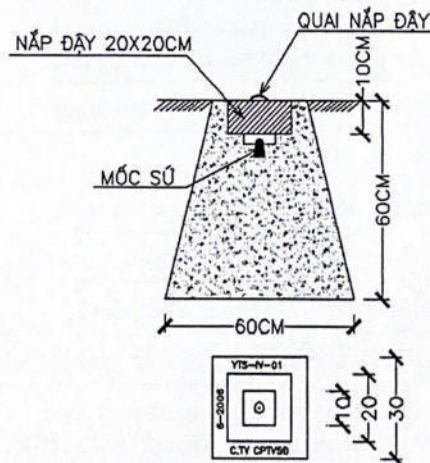
Mạng lưới đường chuyền hạng IV dự kiến đo nối với các điểm toạ độ hạng cao Quốc gia (dự kiến mua tại Cục đo đạc và Bản đồ Nhà nước).

* Chọn điểm.

Các điểm chọn theo đúng vị trí thiết kế ban đầu. Khi chọn chú ý điều kiện địa chất ổn định, tầm nhìn thông suốt, đảm bảo tính vững chắc của đồ hình.

* Thiết kế và xây dựng mốc:

Mốc được gia cố bằng bê tông, tâm mốc được làm sứ, kích thước: mặt mốc (30 x 30cm), đáy mốc (60 x 60cm), thân mốc cao 60cm (Hình 1).



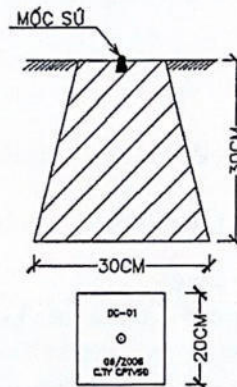
HÌNH 1 – QUY CÁCH MỐC LƯỚI TAM GIÁC HẠNG IV

Các mốc phải được xây dựng đảm bảo độ kết cấu và ổn định của bê tông mới tiến hành đo lưới.

1.2. Lưới đường chuyển cấp 2

- Lưới đường chuyển cấp 2 xây dựng dưới dạng các tuyến đường chuyển phù hợp, xuất phát và đo khép về các điểm cấp cao hơn.

Mốc đường chuyển cấp 2 được gia cố bằng bê tông, tâm mốc làm bằng sứ, kích thước: mặt (30 x 30cm), đáy (40 x 40cm), thân mốc cao 40cm đối với đường chuyển cấp 2: mặt (20 x 20cm), đáy (30 x 30cm), thân mốc cao 30cm (Hình 2).



HÌNH 2 – QUY CÁCH MỐC LƯỚI ĐƯỜNG CHUYỂN CẤP 2

- Mốc đường chuyển cấp 2 đánh số hiệu theo thứ tự từ DC2-01 đến DC2-110.

Vị trí mốc được chọn tại các vị trí có nền đất đá cứng, ổn định, thuận tiện cho việc đo đạc và phát triển các lưới cấp thấp.

Cạnh của lưới đo với 3 lần đo độc lập, góc ngang đo theo phương pháp đo toàn vòng đối với trạm đo có từ 3 hướng đo trở lên, đo theo phương pháp đo lặp khi trạm đo có 2 hướng đo, đo 2 vòng đo đối với lưới đường chuyển cấp 2.

- Tính toán bình sai mạng lưới đường chuyển cấp 2 bằng phần mềm bình sai chuyên dụng.

1.3. Lưới thủy chuẩn hạng IV

Đo dẫn thủy chuẩn hạng IV từ độ cao hạng III Nhà nước (dự kiến mua tại Cục đo đạc Bản đồ Nhà nước) tới công trình chính nhằm thống nhất độ cao công trình với độ cao Quốc gia.

- Tính toán bình sai mạng lưới thủy chuẩn hạng IV bằng phần mềm bình sai chuyên dụng.

1.4. Lưới thủy chuẩn kỹ thuật

- Máy: Sử dụng thiết bị máy đo toàn đạc điện tử của các hãng thông dụng có độ chính xác cao và bộ dụng cụ gương đồng bộ để đo chênh cao các trạm máy.

- Tính toán bình sai mạng lưới thủy chuẩn kỹ thuật bằng phần mềm bình sai chuyên dụng do các giảng viên trường Đại học Mỏ địa chất biên soạn.

- Mốc độ cao lưới thủy chuẩn kỹ thuật được xây dựng ngay trên các mốc lưới đường chuyển cấp 2 để tiện cho việc khai thác và sử dụng sau này.

2. Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500

Bản đồ địa hình tỷ lệ 500 được thực hiện bằng phương pháp toàn đạc, trên cơ sở các điểm khống chế mặt bằng và độ cao như sau: lưới tam giác hạng IV, lưới đường chuyển cấp 2 kết hợp tăng dày các điểm trạm máy bằng hệ thống các điểm lưới khống chế đo vẽ, lưới đường chuyển kinh vĩ, giao hội....

Máy đo chi tiết được sử dụng là các loại máy toàn đạc điện tử thông dụng có độ chính xác cao thoả mãn điều kiện kỹ thuật từ công đoạn tăng dày điểm khống chế đo vẽ đến đo vẽ chi tiết các điểm mìa.

Sử dụng phần mềm để biên tập bản đồ địa hình và vẽ đường đồng mức.

IV. CÔNG TÁC AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Công tác an toàn lao động

- Nhà thầu tuân thủ tuyệt đối luật an toàn lao động cho người và thiết bị. Quán triệt và nghiêm túc thực hiện công tác đảm bảo an toàn lao động trong suốt quá trình thi công.

- Nhà thầu trang bị đầy đủ quần áo bảo hộ lao động, giày, mũ cho cán bộ, công nhân thực hiện.

- Chấp hành nghiêm kỷ luật trong lao động, như thời gian làm việc, nghỉ ngơi.

- Tuân thủ các quy định của địa Phương, thực hiện khai báo với chính quyền địa Phương tại nơi thực hiện công tác khảo sát.

2. Công tác bảo vệ môi trường

Nhà thầu cam kết tuân thủ nghiêm công tác bảo vệ môi trường không gây ô nhiễm môi trường.

V. BÁO CÁO VÀ GIAO NỘP HỒ SƠ KHẢO SÁT

- Báo cáo kết quả khảo sát địa hình.

- Sơ đồ lưới khống chế các điểm đường chuyển các cấp.

- Kết quả bình sai lưới đường chuyển.

- Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.

- Nghiệm thu, bàn giao hồ sơ mốc và xây dựng mốc tại hiện trường

- Số lượng 12 bộ (kèm 02 USB chứa dữ liệu sản phẩm).

VI. TIẾN DỘ THỰC HIỆN

Tiến độ thi công công tác khảo sát địa hình được tính từ khi bắt đầu triển khai công việc ngoài hiện trường cho đến khi hoàn thành báo cáo khảo sát công trình.

Tổng thời gian thực hiện công tác khảo sát dự kiến trong vòng 30 ngày kể từ khi phương án khảo sát được chủ đầu tư phê duyệt. Trong đó:

- Công tác thực hiện khảo sát ngoài hiện trường dự kiến là 25 ngày.
- Công tác chỉnh lý tài liệu và lập báo cáo trong phòng dự kiến là 5 ngày.
- Ngoài ra công tác lập báo cáo được thực hiện song song với công tác hiện trường trong suốt quá trình thực hiện công việc khảo sát của dự án.

SƠ ĐỒ RANH GIỚI ĐO VẼ BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG DỰ ÁN

TỶ LỆ ĐO VẼ: 1:500

DỰ ÁN: KHU CÔNG NGHIỆP VSIP THÁI BÌNH

ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN TÂN, XÃ THUY TRƯỞNG - HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH

KHU CÔNG NGHIỆP : 344,67 HA

BIÊN ĐO VẼ BÌNH ĐỒ TỶ LỆ 1/500

SÔNG THÁI BÌNH

SÔNG HẠ

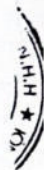
xã An Tân

xã Thụy Trường

Ranh giới xã An Tân, Thụy Trường

BIÊN ĐO VẼ BÌNH ĐỒ TỶ LỆ 1/500

TUYẾN ĐƯỜNG VEN BIỂN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

.....o0o.....

PHỤ LỤC SỐ 3

Của Hợp Đồng số 0054-24/D&C/VSIP HP ngày 03/05/2024

Hôm Nay; Ngày 27 Tháng 8 Năm 2024; Chúng Tôi Gồm:

CÔNG TY TNHH VSIP HẢI PHÒNG

Địa Chỉ : Tòa Nhà Điều Hành VSIP Hải Phòng, Khu Đô Thị, Công Nghiệp và Dịch Vụ VSIP
Hải Phòng, Xã An Lữ, Huyện Thủy Nguyên, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam.

MSDN / MST : 0200850702

Đại Diện : Ông Nguyễn Hồng Đại

Chức Vụ : Phó Tổng Giám Đốc (Theo Giấy Ủy Quyền số 06-24/IL/LED ngày 24/06/2024)

Điện Thoại : 0225 3 959 868

Số Tài Khoản : 111001123458 - TMCP Công Thương Việt Nam - CN KCN Tiên Sơn, Bắc Ninh

(dưới đây gọi là "**Bên A**"), và

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Địa Chỉ : Số 36, Ngõ 30 Phố Tạ Quang Bửu, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà
Trung, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

MSDN / MST : 0101074336

Đại Diện : Ông Trần Đình Kiên

Chức Vụ : Giám Đốc

Điện Thoại : 0243 7 550 428

Số Tài Khoản : 111000037499 - TMCP Công Thương Việt Nam - CN Nam Thăng Long, Hà Nội

(dưới đây gọi là "**Bên B**"), và

CÔNG TY TNHH VSIP THÁI BÌNH

Địa Chỉ : Số Nhà 43, Đường Lê Quý Đôn, Tổ Dân Phố Bao Trinh, Thị Trấn Diêm Điền,
Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

MSDN / MST : 1001283666

Đại Diện : Ông Nguyễn Hồng Đại

Chức Vụ : Tổng Giám Đốc

Điện Thoại : 0227 3 856 868

Số Tài Khoản : 8686999888 - TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - CN Cầu Giấy

(dưới đây gọi là "**Bên C**").

Bên A, Bên B và Bên C được gọi riêng là "**Bên**" và gọi chung là "**Các Bên**."

XÉT RẰNG:

- Bên A và Bên B đã ký Hợp Đồng số 0054-24/D&C/VSIP HP ngày 03/05/2024 ("**Hợp Đồng**"). Theo quy định tại Điều 2 Hợp Đồng, Bên A có nghĩa vụ thanh toán thay cho tổ chức kinh tế thực hiện Dự án Khu Công Nghiệp VSIP Thái Bình trong thời gian tiến hành thủ tục xin thành lập tổ chức kinh tế này theo quy định pháp luật.
- Bên C là tổ chức kinh tế được thành lập để thực hiện Dự án Khu Công Nghiệp VSIP Thái Bình, có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1001283666 được cấp bởi Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình, đăng ký lần đầu ngày 16/08/2024.
- Bên A có mong muốn chuyển giao quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng cho Bên C và Bên C đồng ý tiếp nhận việc chuyển giao nêu trên. Bên B hiểu và đồng ý với việc chuyển giao này giữa Bên A và Bên C.

Vì vậy, Các Bên đồng ý ký kết Phụ lục số 3 của Hợp Đồng này ("**Phụ Lục**") với các Điều khoản và Điều kiện như sau:

ĐIỀU 1.

1.1 Các Bên thống nhất sửa đổi một phần Điều 2 Hợp Đồng như sau:

Sau khi pháp nhân thực hiện Dự án Khu công nghiệp VSIP Thái Bình được thành lập là Công Ty TNHH VSIP Thái Bình thì pháp nhân này có trách nhiệm thanh toán nốt 5% giá trị Hợp Đồng còn lại và tiền thuế GTGT cho Bên B trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn thuế GTGT do Bên B phát hành. Theo đó, Bên A, Bên B và pháp nhân này sẽ cùng lập một thỏa thuận bằng văn bản về việc chuyển giao quyền và nghĩa vụ của Bên A theo quy định tại Hợp Đồng cho pháp nhân nêu trên.

1.2 Các Bên thống nhất khoản tiền 861.783.000 VNĐ (Bằng chữ: Tám trăm sáu mươi một triệu, bảy trăm tám mươi ba nghìn đồng chẵn) mà Bên A đã thanh toán cho việc cung cấp dịch

1283666
CÔNG TY
TNHH
/VSIP
THÁI BÌNH
THUY - BÌNH

0702
CÔNG TY
TNHH
VSIP
THÁI BÌNH
T.P.H

vụ Khảo sát địa hình công trình Dự án Khu công nghiệp VSIP Thái Bình mà Bên B thực hiện cho đến ngày hiệu lực của Phụ Lục này ("**Ngày Hiệu Lực**") sẽ được coi là khoản tiền mà Bên C đã thanh toán cho Bên B đối với việc cung cấp dịch vụ Khảo sát địa hình công trình Dự án Khu công nghiệp VSIP Thái Bình tương ứng nêu trên. Bên B sẽ xuất hóa đơn tài chính hợp lệ cho 100% giá trị công việc hoàn thành cho Bên C theo các điều kiện như quy định tại Điều 2 Hợp Đồng.

- 1.3 Bên C có trách nhiệm hoàn trả khoản tiền 861.783.000 VNĐ (Bằng chữ: Tám trăm sáu mươi mốt triệu, bảy trăm tám mươi ba nghìn đồng chẵn) mà Bên A đã thanh toán thay cho Bên C theo Hợp Đồng cho đến Ngày Hiệu Lực. Việc thanh toán này được thực hiện trong thời hạn 30 ngày sau khi Bên C nhận được Đề nghị thanh toán hợp lệ từ Bên A.

ĐIỀU 2.

- 2.1 Phụ Lục này có hiệu lực kể từ ngày ghi tại phần đầu Phụ Lục và là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng số 0054-24/D&C/VSIP HP ngày 03/05/2024.
- 2.2 Phụ Lục này được lập thành năm bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên B giữ hai bản, Bên A giữ hai bản và Bên C giữ một bản để làm bằng chứng về việc cùng thực hiện và tuân thủ Phụ Lục này.



ĐẠI DIỆN BÊN A

NGUYỄN HỒNG ĐẠI
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Trần Đình Kiên



ĐẠI DIỆN BÊN C

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hồng Đại





ĐƠN ĐẶT HÀNG
PURCHASE ORDER

PUR-1/03PO05

Số/ No: DnC/PO/240013

Ngày/ Date: 23/Apr/2024

Số PR/ PR ref: DnC/PR/240013

BÊN ĐẶT HÀNG:

Công ty TNHH VSIP Hải Phòng

Tòa nhà điều hành VSIP Hải Phòng, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, xã An Lữ, H Thủy Nguyên, TP Hải Phòng, VN.

ĐT: (0225)3 959 868

MST: 0200850702

BÊN CUNG CẤP HÀNG:

Công Ty TNHH Tư Vấn, Triển Khai Công Nghệ và Xây Dựng Mỏ - Địa Chất

Số 36, Ngõ 30, Phố Tạ Quang Bửu, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

ĐT: 0243 7 550 428

MST: 0101074336

Số Tài khoản: 111000037499

Ngân hàng: TMCP Công Thương Việt Nam - CN Nam Thăng Long

ORDERED BY:

VSIP Hai Phong Co., LTD

VSIP Hai Phong Office Building, VSIP Hai Phong Township, Industrial & Service Park, An Lu Commune, Thuỵ Nguyên Dist. , Hai Phong City, VN.

Tel: (0225)3 959 868

Tax Code: 0200850702

SUPPLIED BY:

Consultancy, Technology Development and Construction in Mining and Geology Company Limited

No. 36, Alley 30, Ta Quang Buu Street, Bach Khoa Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi City

Tel: 0243 7 550 428

Tax Code: 0101074336

Account No.: 111000037499

At Bank: Vietinbank - Thang Long Southern Branch

Tham chiếu theo Bảng chào giá BG/VSIP/1004 ngày 10/Apr/2024 của Quý Công ty về việc cung cấp "Khảo sát địa hình cho thiết kế dự án VSIP Thái Bình", nay Công ty chúng tôi đặt hàng với Tổng giá trị là 907,140,000 đồng và chi tiết như bảng kê ở trang tiếp theo.

Refer to your Quotation BG/VSIP/1004 dated 10/Apr/2024 subject to supply "Topographic survey for the design of VSIP Thai Binh project" we would like to place the order with Total amount: 907,140,000 VND and detail at the next page.

(Số tiền bằng chữ / Amount in words: Chín trăm linh bảy triệu một trăm bốn mươi nghìn VND/ Nine hundred and seven million one hundred and forty thousand VND)

- Điều kiện thanh toán / Payment term: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhà thầu hoàn thành công việc và VSIP nhận được các giấy tờ thanh toán liên quan/ Within 30 days from the date the contractor completed the work and VSIP receives relevant payment documents

- Thời gian giao hàng (thực hiện)/ Delivery time (Performance time): Theo thỏa thuận của hai Bên trong nội dung Hợp đồng/ According to the agreement of two Parties in the Contract content

- Địa điểm giao hàng (thực hiện)/ Delivery location (Performance location): Dự án VSIP Thái Bình

- Thời gian bảo hành/ Warranty period: N/A

- Nếu nhà cung cấp/ Nhà thầu không giao đúng hàng và/hoặc thực hiện công việc đúng như đã thỏa thuận trên đơn hàng, VSIP Hải Phòng sẽ từ chối nhận hàng và/hoặc nghiệm thu kết quả công việc và mọi chi phí phát sinh được chịu bởi Nhà cung cấp/ Nhà thầu./ If the Supplier/ Contractor delivers wrong item and/or Work performance is not in line with regulations in PO, VSIP Hai Phong reject it and any arise fee to be borned by the Supplier/ Contractor.

- VSIP Hải Phòng không chấp nhận bất kỳ hành vi vi phạm nào bao gồm xuyên tạc, mua chuộc, đưa tiền chiết khấu, tiền lót tay, quà tặng một cách trực tiếp hoặc gián tiếp tới nhân viên chúng tôi. VSIP Hải Phòng sẽ chấm dứt mọi thỏa thuận trước đó và có thể tước bỏ cơ quan có thẩm quyền liên quan nếu chúng tôi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật. Hãy thông báo ngay cho Ban lãnh đạo của chúng tôi nếu bất kỳ nhân viên nào yêu cầu quý công ty tiền chiết khấu, quà tặng, tiền lót tay hoặc các lợi ích bất hợp pháp khác./ VSIP Hai Phong does not condone any illegal act including falsifying information, bribery, giving out of commissions kickbacks, gifts, directly or indirectly to our staff. VSIP Hai Phong will immediately terminate the agreement and may inform the competent authority if we discover any conduct of illegal activities. Should any of our staff request for commissions, gifts, kickbacks or any illegal benefits, please inform VSIP Hai Phong management immediately.

- Đơn hàng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành hai (02) bản gốc có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ một (01) bản gốc./ This PO is made into two (02) originals of the same legal validity, each party retains 01 original which shall come into effect from the signing date.

Xác nhận của Bên cung cấp hàng

Confirmed by Seller



GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Trần Đình Kiên

Đại diện Bên đặt hàng

Representative of Buyer

Signed By: VSIP Hai Phong Co., LTD
Date: 23/Apr/2024



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

.....oOo.....

PHỤ LỤC SỐ 3

Của Hợp Đồng số 0054-24/D&C/VSIP HP ngày 03/05/2024

Hôm Nay; Ngày 27 Tháng 8 Năm 2024; Chúng Tôi Gồm:

CÔNG TY TNHH VSIP HẢI PHÒNG

Địa Chỉ : Tòa Nhà Điều Hành VSIP Hải Phòng, Khu Đô Thị, Công Nghiệp và Dịch Vụ VSIP
Hải Phòng, Xã An Lữ, Huyện Thủy Nguyên, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam.

MSDN / MST : 0200850702

Đại Diện : Ông Nguyễn Hồng Đại

Chức Vụ : Phó Tổng Giám Đốc (Theo Giấy Ủy Quyền số 06-24/IL/LED ngày 24/06/2024)

Điện Thoại : 0225 3 959 868

Số Tài Khoản : 111001123458 - TMCP Công Thương Việt Nam - CN KCN Tiên Sơn, Bắc Ninh

(dưới đây gọi là "**Bên A**"), và**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

Địa Chỉ : Số 36, Ngõ 30 Phố Tạ Quang Bửu, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà
Trung, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

MSDN / MST : 0101074336

Đại Diện : Ông Trần Đình Kiên

Chức Vụ : Giám Đốc

Điện Thoại : 0243 7 550 428

Số Tài Khoản : 111000037499 - TMCP Công Thương Việt Nam - CN Nam Thăng Long, Hà Nội

(dưới đây gọi là "**Bên B**"), và

CÔNG TY TNHH VSIP THÁI BÌNH

Địa Chỉ : Số Nhà 43, Đường Lê Quý Đôn, Tổ Dân Phố Bao Trinh, Thị Trấn Diêm Điền,
Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

MSDN / MST : 1001283666

Đại Diện : Ông **Nguyễn Hồng Đại**

Chức Vụ : Tổng Giám Đốc

Điện Thoại : 0227 3 856 868

Số Tài Khoản : 8686999888 - TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - CN Cầu Giấy

(dưới đây gọi là "**Bên C**").

Bên A, Bên B và Bên C được gọi riêng là "**Bên**" và gọi chung là "**Các Bên**."

XÉT RÀNG:

- Bên A và Bên B đã ký Hợp Đồng số 0054-24/D&C/VSIP HP ngày 03/05/2024 ("**Hợp Đồng**"). Theo quy định tại Điều 2 Hợp Đồng, Bên A có nghĩa vụ thanh toán thay cho tổ chức kinh tế thực hiện Dự án Khu Công Nghiệp VSIP Thái Bình trong thời gian tiến hành thủ tục xin thành lập tổ chức kinh tế này theo quy định pháp luật.
- Bên C là tổ chức kinh tế được thành lập để thực hiện Dự án Khu Công Nghiệp VSIP Thái Bình, có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1001283666 được cấp bởi Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình, đăng ký lần đầu ngày 16/08/2024.
- Bên A có mong muốn chuyển giao quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng cho Bên C và Bên C đồng ý tiếp nhận việc chuyển giao nêu trên. Bên B hiểu và đồng ý với việc chuyển giao này giữa Bên A và Bên C.

Vì vậy, Các Bên đồng ý ký kết Phụ lục số 3 của Hợp Đồng này ("**Phụ Lục**") với các Điều khoản và Điều kiện như sau:

ĐIỀU 1.

1.1 Các Bên thống nhất sửa đổi một phần Điều 2 Hợp Đồng như sau:

Sau khi pháp nhân thực hiện Dự án Khu công nghiệp VSIP Thái Bình được thành lập là Công Ty TNHH VSIP Thái Bình thì pháp nhân này có trách nhiệm thanh toán nốt 5% giá trị Hợp Đồng còn lại và tiền thuế GTGT cho Bên B trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn thuế GTGT do Bên B phát hành. Theo đó, Bên A, Bên B và pháp nhân này sẽ cùng lập một thỏa thuận bằng văn bản về việc chuyển giao quyền và nghĩa vụ của Bên A theo quy định tại Hợp Đồng cho pháp nhân nêu trên.

1.2 Các Bên thống nhất khoản tiền 861.783.000 VNĐ (Bằng chữ: Tám trăm sáu mươi một triệu, bảy trăm tám mươi ba nghìn đồng chẵn) mà Bên A đã thanh toán cho việc cung cấp dịch

vụ Khảo sát địa hình công trình Dự án Khu công nghiệp VSIP Thái Bình mà Bên B thực hiện cho đến ngày hiệu lực của Phụ Lục này ("**Ngày Hiệu Lực**") sẽ được coi là khoản tiền mà Bên C đã thanh toán cho Bên B đối với việc cung cấp dịch vụ Khảo sát địa hình công trình Dự án Khu công nghiệp VSIP Thái Bình tương ứng nêu trên. Bên B sẽ xuất hóa đơn tài chính hợp lệ cho 100% giá trị công việc hoàn thành cho Bên C theo các điều kiện như quy định tại Điều 2 Hợp Đồng.

- 1.3 Bên C có trách nhiệm hoàn trả khoản tiền 861.783.000 VNĐ (Bằng chữ: Tám trăm sáu mươi mốt triệu, bảy trăm tám mươi ba nghìn đồng chẵn) mà Bên A đã thanh toán thay cho Bên C theo Hợp Đồng cho đến Ngày Hiệu Lực. Việc thanh toán này được thực hiện trong thời hạn 30 ngày sau khi Bên C nhận được Đề nghị thanh toán hợp lệ từ Bên A.

ĐIỀU 2.

- 2.1 Phụ Lục này có hiệu lực kể từ ngày ghi tại phần đầu Phụ Lục và là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng số 0054-24/D&C/VSIP HP ngày 03/05/2024.
- 2.2 Phụ Lục này được lập thành năm bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên B giữ hai bản, Bên A giữ hai bản và Bên C giữ một bản để làm bằng chứng về việc cùng thực hiện và tuân thủ Phụ Lục này.



ĐẠI DIỆN BÊN A

NGUYỄN HỒNG ĐẠI
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐẠI DIỆN BÊN B

PGS.TS. Trần Đình Kiên



ĐẠI DIỆN BÊN C

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hồng Đại

